

BẢN TIN NHANH VỀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2020/NĐ-CP THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2017/NĐ-CP

Quy định quản lý thuế đối
với doanh nghiệp có
giao dịch liên kết

Ngày 09/11/2020



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường

Tổng quan

- Ngày 05/11/2020, Chính phủ đã chính thức ban hành **Nghị định số 132/2020/NĐ-CP (“Nghị định 132”)** thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP (“**Nghị định 20**”) quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (“GDLK”).
- Nghị định 132 có hiệu lực thi hành từ ngày **20/12/2020** và áp dụng từ **kỳ tính thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) năm 2020 (nghĩa là áp dụng hồi tố cho GDLK của năm 2020)**. Nghị định 20 và Nghị định số 68/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 68**”) ngày 24/06/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có GDLK hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định 132 có hiệu lực thi hành.
- Nhìn chung, Nghị định 132 **kế thừa và sửa đổi một số nội dung đã quy định tại Nghị định 20**, và **kế thừa toàn bộ Nghị định 68**. Dù có thêm một số quy định chặt chẽ hơn về khoảng giao dịch độc lập chuẩn, và bổ sung thêm đối tượng GDLK, Nghị định 132 cũng đồng thời quy định chi tiết và nhấn mạnh tầm quan trọng của nguyên tắc so sánh tương đồng, chấp thuận rộng rãi hơn việc áp dụng cơ sở dữ liệu thương mại, quy định rõ hơn về Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia, và mở rộng đối tượng miễn lập Hồ sơ xác định giá GDLK. Hầu hết các thay đổi là theo hướng phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và quốc tế.
- Trong bản tin này, Deloitte Việt Nam tóm lược những quy định và thay đổi quan trọng tại Nghị định 132.

Nội dung chính của Nghị định 132

- Nghị định bao gồm **04 chương, 23 điều**, được kết cấu như sau:
 - Chương 1: Quy định chung – 5 điều (từ điều 1 đến điều 5);
 - Chương 2: Phân tích so sánh, lựa chọn đối tượng so sánh độc lập và các phương pháp xác định giá GDLK – 10 điều (từ điều 6 đến điều 15);
 - Chương 3: Chi phí tính thuế và kê khai, xác định giá GDLK – 4 điều (từ điều 16 đến điều 19);
 - Chương 4: Điều khoản thi hành – 4 điều (từ điều 20 đến điều 23).

BẢN TIN NHANH VỀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2020/NĐ-CP THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2017/NĐ-CP

Quy định quản lý thuế đối
với doanh nghiệp có
giao dịch liên kết

Ngày 09/11/2020



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường

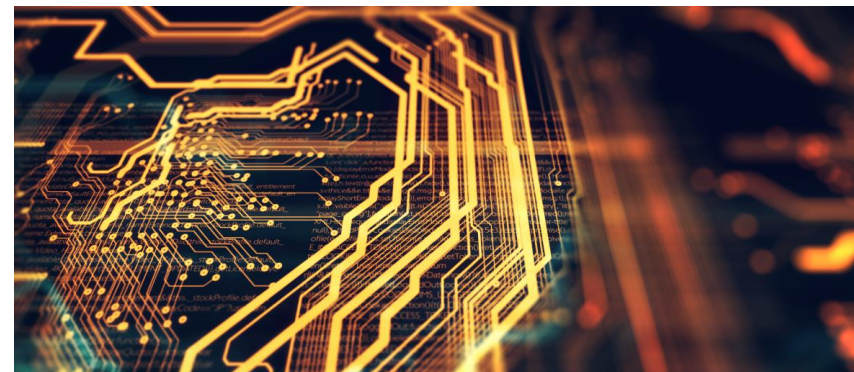
Những thay đổi quan trọng

1. Mở rộng đối tượng áp dụng

Điều 2, Nghị định 20 quy định các đối tượng áp dụng bao gồm:

“Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là người nộp thuế) là đối tượng nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp kê khai và có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết.”

Điều 2, Nghị định 132 mở rộng nhóm đối tượng áp dụng này khi lược bỏ cụm từ “theo phương pháp kê khai”. Theo đó, có thể hiểu rằng người nộp thuế là đối tượng nộp thuế TNDN không theo phương pháp kê khai (như nhà thầu nước ngoài, v.v...) cũng có thể thuộc nhóm đối tượng áp dụng của Nghị định 132.



2. Bổ sung loại hình quan hệ liên kết

Khoản 2, Điều 5, Nghị định 132 – Quy định về các loại quan hệ liên kết

Nghị định 132 bổ sung loại quan hệ liên kết “l” như sau:

“l) Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản này”

Khoản bổ sung này có thể tạo ra một số trường hợp doanh nghiệp phải kê khai các bên liên kết và GDLK nhiều hơn so với quy định tại Nghị định 20.

BẢN TIN NHANH VỀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2020/NĐ-CP THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2017/NĐ-CP

Quy định quản lý thuế đối
với doanh nghiệp có
giao dịch liên kết

Ngày 09/11/2020



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường

Những thay đổi quan trọng

3. Nâng ngưỡng dưới của khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn

Điều 4, Nghị định 132 định nghĩa “Khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn” là tập hợp các giá trị từ **bách phân vị thứ 35 đến bách phân vị thứ 75**.

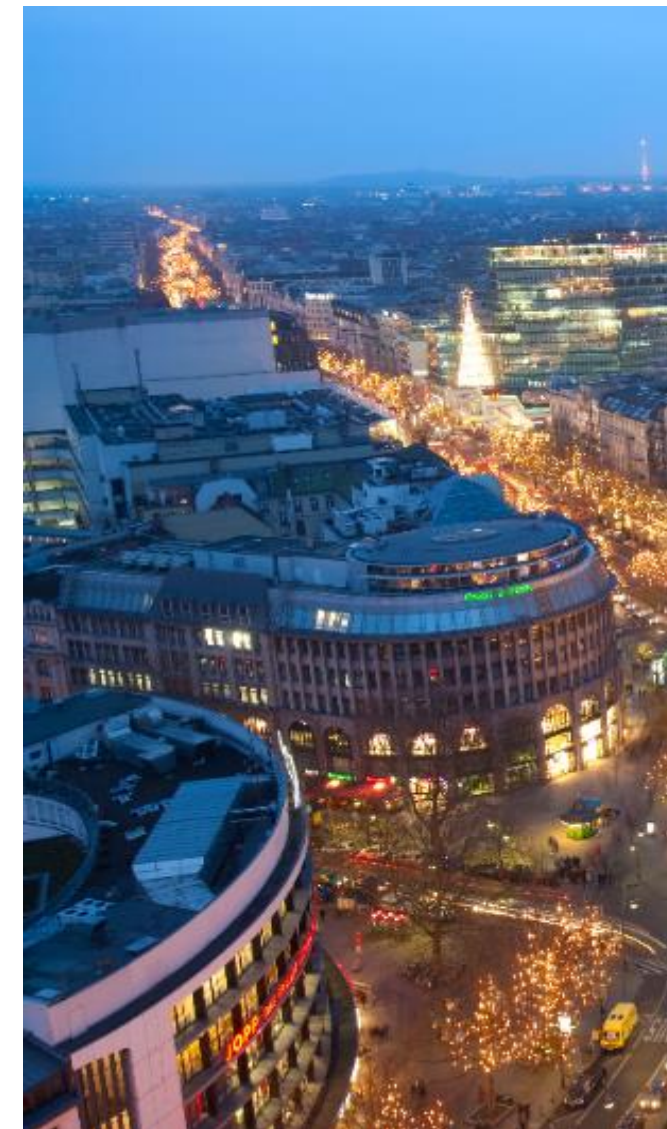
Như vậy, giá trị ngưỡng dưới của khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn đã được nâng từ **giá trị bách phân vị thứ 25** (quy định tại Nghị định 20) lên **bách phân vị thứ 35**, theo đó thu hẹp khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn.

Do Nghị định 132 áp dụng từ kỳ tính thuế TNDN năm 2020, thay đổi trong quy định khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn đặt ra yêu cầu các doanh nghiệp **cần thiết soát xét lại các chính sách giá GDLK hiện đang áp dụng** nhằm đảm bảo tính tuân thủ nguyên tắc giao dịch độc lập. Trong bối cảnh kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của doanh nghiệp ở nhiều ngành kinh tế đã và đang chịu nhiều tác động bất lợi do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, sự thu hẹp khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn dự kiến **đặt ra thách thức không nhỏ đối với các doanh nghiệp**.

4. Quy định về chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

Khoản 3, Điều 16 và Điều 22 của Nghị định 132 nhắc lại các **quy định, hướng dẫn về chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN** của Nghị định 68, bao gồm cả quy định hồi tố cho năm 2017 – 2018 và chuyển tiếp chi phí lãi vay vượt quá mức trần trong 5 năm tiếp theo.

Theo đó, dù Nghị định 68 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định 132 có hiệu lực thi hành, **các quy định này sẽ được tiếp nối trong Nghị định 132**.



BẢN TIN NHANH VỀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2020/NĐ-CP THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2017/NĐ-CP

Quy định quản lý thuế đối
với doanh nghiệp có
giao dịch liên kết

Ngày 09/11/2020



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường

Những thay đổi quan trọng

BẢN TIN NHANH VỀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2020/NĐ-CP
THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2017/NĐ-CP | Trang 4



5. Làm rõ quy định về miễn lập Hồ sơ xác định giá GDLK

Liên quan đến các trường hợp được miễn kê khai, miễn lập Hồ sơ Xác định giá GDLK, Khoản 1, Điều 19, Nghị định 132 quy định người nộp thuế được **miễn kê khai xác định giá GDLK tại mục III, mục IV Phụ lục I và miễn lập Hồ sơ xác định giá GDLK** trong trường hợp người nộp thuế thỏa mãn các điều kiện: “(i) chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam, (ii) áp dụng cùng mức thuế suất thuế TNDN với người nộp thuế và (iii) không bên nào được hưởng ưu đãi thuế TNDN trong kỳ tính thuế”.

Quy định này có thể giúp nhiều doanh nghiệp được giảm nhẹ yêu cầu lập Hồ sơ xác định giá GDLK trong thời gian tới.

6. Hướng dẫn cụ thể về nghĩa vụ liên quan đến Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (“CbCR”)

Nghị định 132 (Khoản 5, Điều 18) quy định chi tiết nghĩa vụ của người nộp thuế liên quan đến CbCR. Ví dụ:

- Trường hợp **người nộp thuế là công ty mẹ tối cao (“GUP”) tại Việt Nam** có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kì tính thuế từ **18.000 tỷ đồng** trở lên, có trách nhiệm lập CbCR (theo mẫu tại Phụ lục IV) và nộp cho cơ quan Thuế **chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính của GUP**;
- Đối với **người nộp thuế có GUP tại nước ngoài và phải nộp CbCR theo quy định của nước cư trú**, cơ quan Thuế có thể thực hiện trao đổi thông tin tự động (“AEOI”) theo cam kết tại Thỏa thuận Quốc tế về Thuế - có nghĩa là người nộp thuế có thể không bắt buộc phải nộp CbCR cho cơ quan Thuế Việt Nam nếu Việt Nam có thỏa thuận trên.

Cần lưu ý rằng quy định về nộp CbCR theo Nghị định 132 **khá phức tạp và chi tiết cho nhiều trường hợp** – do đó người nộp thuế cần căn cứ vào từng tình huống cụ thể của GUP để xác định yêu cầu nộp CbCR nhằm đảm bảo tính tuân thủ.

Ngoài ra, một điểm mới có thể lưu ý thêm là Khoản 1c, Điều 20, Nghị định 132 có nêu rõ Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của người nộp thuế có thể được sử dụng phục vụ công tác quản lý rủi ro và trao đổi thông tin, nhưng **không sử dụng để ấn định thuế**.

BẢN TIN NHANH VỀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2020/NĐ-CP THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2017/NĐ-CP

Quy định quản lý thuế đối
với doanh nghiệp có
giao dịch liên kết

Ngày 09/11/2020



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường

Những thay đổi quan trọng

7. Thời hạn cung cấp Hồ sơ xác định giá GDLK

Thời hạn cung cấp Hồ sơ xác định giá GDLK quy định tại Nghị định 132 như sau:

- Trong **trường hợp thanh tra, kiểm tra**: Theo **luật Thanh tra** kể từ khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin.
- Trong **trường hợp tham vấn trước khi thanh tra, kiểm tra**: Không quá **30 ngày làm việc** kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan Thuế và có thể được **gia hạn 01 lần không quá 15 ngày làm việc** kể từ ngày hết hạn nếu có lý do chính đáng.

Theo quy định hiện hành về thanh tra, kiểm tra thuế, người nộp thuế phải cung cấp, bổ sung thông tin, tài liệu trong **không quá 10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận thông báo của cơ quan Thuế.

Như vậy, thời hạn để người nộp thuế cung cấp Hồ sơ xác định giá GDLK **trong trường hợp thanh tra, kiểm tra** quy định trong Nghị định 132 **đã được rút ngắn** so với quy định trong Nghị định 20 (**không quá 15 ngày làm việc** kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan Thuế).

Theo đó, doanh nghiệp cần có kế hoạch lập và lưu giữ Hồ sơ xác định giá GDLK phù hợp nhằm tuân thủ yêu cầu cung cấp trong thời hạn quy định.



8. Cơ sở dữ liệu để thực hiện phân tích so sánh và ấn định thuế

Định nghĩa về “cơ sở dữ liệu thương mại” được làm rõ. Theo đó, cơ sở dữ liệu thương mại được xem là một nguồn cơ sở dữ liệu được xác minh “**phục vụ cho mục đích so sánh, xác định đối tượng tương đồng trong kê khai và quản lý giá Giao dịch liên kết**” (Khoản 1a, Điều 17, Nghị định 132). Như vậy, về mặt lý thuyết, khả năng áp dụng và được cơ quan Thuế chấp nhận thông tin so sánh lấy từ cơ sở dữ liệu thương mại có thể được tăng cường đáng kể theo Nghị định 132.

Tuy nhiên, cần lưu ý là nếu người nộp thuế **không tuân thủ** quy định về kê khai, xác định GDLK; **không cung cấp** hoặc **cung cấp không đầy đủ thông tin, dữ liệu** kê khai xác định giá GDLK, cơ quan Thuế **vẫn có quyền ấn định thuế** dựa trên cơ sở dữ liệu quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, tức là **cơ sở dữ liệu nội bộ của cơ quan Thuế** hoặc **cơ sở dữ liệu thương mại**.

BẢN TIN NHANH VỀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2020/NĐ-CP THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2017/NĐ-CP

Quy định quản lý thuế đối
với doanh nghiệp có
giao dịch liên kết

Ngày 09/11/2020



*Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường*

Những thay đổi quan trọng

9. Làm rõ việc mở rộng phạm vi phân tích, so sánh đối với GDLK mang tính đặc thù hoặc duy nhất không tìm kiếm được đối tượng so sánh độc lập

Nghị định 132 (Khoản 2, Điều 9) làm rõ việc mở rộng phạm vi phân tích, so sánh đối với GDLK mang tính đặc thù hoặc duy nhất không tìm kiếm được đối tượng so sánh độc lập :

- Lựa chọn các đối tượng so sánh độc lập theo phân ngành kinh tế thống kê có tính tương đồng cao nhất với phân ngành hoạt động của người nộp thuế trong **cùng thị trường địa bàn, cùng địa phương, trong nước**;
- Mở rộng **địa bàn so sánh** sang các nước trong khu vực có điều kiện ngành và trình độ phát triển kinh tế tương đồng.





Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.

©2020 Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam